

CÔNG TY CỔ PHẦN SHINECOMMERCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SHINECOMMERCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINECOMMERCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109771667

3. Ngày thành lập: 11/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

1/87 Phố Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0349590538

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: giáo dục nghề nghiệp	8532
2.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: giáo dục nghề nghiệp	8533
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Nhóm này gồm: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Dạy máy tính.	8559
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật)	4933
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;	5610
9.	Xây dựng nhà ở	4101
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

11.	Phá dỡ (Trừ hoạt nổ bom, mìn)	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt nổ bom, mìn)	4312
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay; Logistics; (Trừ các loại cấm)	5229
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng)	4299
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Loại trừ lắp đặt hệ thống sưởi bằng điện)	4322
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động khảo sát xây dựng (Điều 46 Nghị Định 100/2018/NĐ-CP) bao gồm: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chính công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 Nghị Định 100/2018/NĐ-CP); Hoạt động giám sát thi công xây dựng (Điều 49 Nghị Định 100/2018/NĐ-CP) bao gồm: - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu (Luật đấu thầu 2013) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật xây dựng 2014) - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 57 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	7110

22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
23.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc;	4641
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
25.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (Loại trừ : Bốc dỡ hàng hóa đường bộ)	5225
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;	7830

40.	Quảng cáo (Trừ hoạt động báo chí)	7310
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (Trừ các loại nhà nước cấm)	4662
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201(Chính)
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
52.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Cổng thông tin	6312
56.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Nhóm này bao gồm: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399

57.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm)	7810
58.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
60.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: giáo dục nghề nghiệp	8531

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Xóm Minh Đức, Xã Trung Đông, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	036083001678	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		

2	NGUYỄN THÙY DUNG	A3 - Vinhomes Gardenia, Tổ dân phố 16, đường Hàm Nghi, , Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	112476675	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
3	TRẦN TRUNG KIÊN	A3 - Vinhomes Gardenia, Tổ dân phố 16, đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	90,000	0260850015 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026085001555

Ngày cấp: 13/04/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 87/1, Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: A3 - Vinhomes Gardenia, Tổ dân phố 16, đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội